

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/ DS -ST

Ngày: 05/7/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thu Trang

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiên Dũng

Ông Trần Gia Phụng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 36/2023/TLST- DS ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐST - DS ngày 02 tháng 6 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 35a/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Văn X, sinh năm 1952 – hộ kinh doanh Dương Văn X; địa chỉ: Khu 14, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đặng Hồng X, sinh năm 1987 và bà Lê Thị C, sinh năm 1945; đều trú tại: Khu 17, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Ông X có mặt; anh X, bà C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa phía nguyên đơn là ông Dương Văn X – Chủ hộ kinh doanh cá thể trình bày: Do quen biết nhau từ trước nên ngày 20/01/2021 anh Đặng Hồng X và bà Lê Thị C (mẹ anh X) có đến nhà ông để hỏi vay số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và ông đã đồng ý. Anh Đặng Hồng

X đã viết giấy vay cam kết vay tiền cho ông, sau đó anh Đặng Hồng X và bà Lê Thị C đã ký vào giấy cam kết vay tiền đó. Mục đích vay là để anh Đặng Hồng X trang trải kinh tế gia đình. Thời hạn vay là 18 tháng, lãi suất 2%/tháng. Ông yêu cầu anh X phải cầm cố giấy tờ xe máy điện số 026622 mang tên Đặng Hồng X (đăng ký xe bản chính), chứng minh nhân dân của anh Đặng Hồng X (bản photo), thẻ bảo hiểm y tế của bà Lê Thị C (bản photo). Đến thời hạn trả tiền anh X và bà C không trả được cho ông khoản tiền gốc và lãi nào theo thỏa thuận mặc dù ông đã đến nhà đòi anh Đặng Hồng X và bà Lê Thị C nhiều lần. Quá trình giải quyết vụ án ông Dương Văn X đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X phải thanh toán cho ông khoản tiền gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và khoản tiền lãi từ khi vay là 2%/tháng kể từ khi vay cho đến ngày xét sơ thẩm theo như thỏa thuận giữa ông với bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X nhưng sau đó ông Dương Văn X đề nghị anh Đặng Hồng X và bà Lê Thị C phải thanh toán cho ông khoản tiền gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và khoản tiền lãi đối với khoản vay nói trên theo mức lãi suất là 1,66%/ tháng kể từ ngày vay (20/01/2021) cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đối với các giấy tờ ông đã cầm của anh Đặng Hồng X, bà Lê Thị C khi anh X, bà C vay tiền là: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006622, biển số đăng ký số 19MĐ4-540.66 (Bản chính); một thẻ bảo hiểm y tế của bà C (bản photo) và một chứng minh nhân dân của anh Đặng Hồng X (bản photo) ông X đề nghị được trả lại cho anh Đặng Hồng X và bà Lê Thị C.

Phía bị đơn là anh Đặng Hồng X và bà Lê Thị C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc nên không thể hiện được quan điểm của mình trước Tòa.

Ngày 26/4/2023, ông Dương Văn X đã có đơn đề nghị Tòa án trưng cầu chữ ký, chữ viết của anh Đặng Hồng X và bà Lê Thị C. Do vậy, Tòa án đã tiến hành trưng cầu chữ ký, chữ viết của bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn X – hộ kinh doanh Dương Văn X.

Buộc bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X phải trả cho ông Dương Văn X – hộ kinh doanh Dương Văn X tổng cộng số tiền cả gốc và lãi là 88.884.000đ (Tám mươi tám triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn). Trong đó số tiền gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng); số tiền lãi là 28.884.000đ (Hai mươi tám triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn).

2. Về chi phí giám định: Buộc bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X có trách nhiệm liên đới hoàn trả lại cho ông Dương Văn X – hộ kinh doanh Dương Văn X số tiền chi phí giám định là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Ông Dương Văn X tự nguyện trả lại cho anh Đặng Hồng X 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006622, biển số đăng ký số 19MĐ4-540.66 (Bản chính); một thẻ bảo hiểm y tế của bà C (bản phô tô) và một chứng minh nhân dân của anh Đặng Hồng X (bản phô tô).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.444.200đ (Bốn triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Dương Văn X – chủ hộ kinh doanh cá thể Dương Văn X khởi kiện đòi anh Đặng Hồng X và bà Lê Thị C phải trả số tiền gốc mà anh Đặng Hồng X và bà Lê Thị C đã vay của ông là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng chẵn) tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có nơi cư trú tại xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp nói trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, bà Lê Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc bà Lê Thị C cố tình trốn tránh không đến Tòa, có nghĩa là bà C đã từ chối quyền được trình bày tại Tòa, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị C là phù hợp.

Đối với anh Đặng Hồng X, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương xác định anh Đặng Hồng X không có mặt tại địa phương mà việc niêm yết công khai không đảm bảo cho anh Đặng Hồng X

nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nên căn cứ vào Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành thủ tục đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện, phạm vi khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở căn cứ vào bản tự khai của đương sự, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được. Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc ông Dương Văn X – chủ hộ kinh doanh Dương Văn X cho bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X vay số tiền gốc 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) là có thật. Điều này đã thể hiện ở giấy cam kết vay tiền mà bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X đã ký. Mặc dù quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X không đến Tòa theo giấy báo của Tòa án nên không thể hiện lời khai của mình nhưng theo đề nghị của nguyên đơn Tòa án đã tiến hành các biện pháp để thu thập tài liệu chứng cứ lấy tài liệu có chữ ký, chữ viết của bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X để giám định. Tại bản kết luận giám định số 643/KL-KTHS ngày 18 tháng 5 năm 2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“1. Chữ ký đứng tên Đặng Hồng X và các chữ họ tên “Đặng Hồng X” dưới mục “Người vay” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký đứng tên Đặng Hồng X và các chữ họ tên “Đặng Hồng X” dưới mục “Người khai ký, ghi rõ họ tên; Bên A”, trên mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người viết ra.

2. Chữ ký đứng tên Lê Thị C và các chữ họ tên “Lê Thị C” dưới mục “Người cùng vay” trên mẫu giám định (ký hiệu A) so với chữ ký và các chữ họ tên “Lê Thị C” trên mẫu so sánh (ký hiệu M2, M3) là do cùng một người viết ra.

Từ căn cứ trên có thể khẳng định: Chữ ký trong giấy cam kết vay tiền ngày 20/01/2021 là của bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X. Như vậy, khi các bên ký kết giao dịch dân sự đó đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định của Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Dương Văn X đã đòi bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X nhiều lần nhưng anh Đặng Hồng X và bà Lê Thị C chưa trả được cho ông khoản tiền gốc và lãi nào. Phía bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa để thể hiện quan điểm của mình. Do vậy, ông Dương Văn X đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X phải trả cho ông số tiền gốc 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về khoản tiền lãi: Đây là hợp đồng vay có thỏa thuận về lãi suất, quá trình giải quyết vụ án ông Dương Văn X đề nghị Tòa án tính lãi 2%/tháng đối với khoản vay của bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X theo như thỏa thuận giữa ông với bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X trong giấy cam kết vay tiền nhưng sau đó ông Dương

Văn X đề nghị tính lãi đối với khoản vay nói trên theo mức lãi suất là 1,66%/ tháng kể từ ngày vay (20/01/2021) cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/7/2023) là 29 tháng 15 ngày nhưng ông đề nghị tính tròn là 29 tháng. Xét thấy đề nghị này của ông Dương Văn X là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Cụ thể số tiền lãi như sau: $29 \text{ tháng} \times (60.000.000\text{đ} \times 1,66\%/\text{tháng}) = 28.884.000\text{đ}$ (Hai mươi tám triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn).

Tổng cả gốc và lãi anh Đặng Hồng X và bà Lê Thị C phải thanh toán cho hộ kinh doanh cá thể Dương Văn X là 88.884.000đ (Tám mươi tám triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn).

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006622, biển số đăng ký số 19MD4-540.66 (Bản chính); một thẻ bảo hiểm của bà C (bản phô tô) và một chứng minh nhân dân của anh Đặng Hồng X (bản phô tô) mà ông đã cầm của anh Đặng Hồng X và bà Lê Thị C khi vay tiền, ông Dương Văn X đề nghị được trả lại cho anh Đặng Hồng X và bà Lê Thị C. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông Dương Văn X nên cần chấp nhận.

[3] Về chi phí giám định: Cần buộc bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X phải hoàn trả cho ông Dương Văn X số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí giám định do yêu cầu giám định của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn X – hộ kinh doanh Dương Văn X được chấp nhận nên cần hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho ông Dương Văn X – chủ hộ kinh doanh Dương Văn X là phù hợp.

Phía bà Lê Thị C mặc dù là người cao tuổi nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị C không đến Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Bà Lê Thị C không có đơn xin miễn án phí theo quy định nên không được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều: Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 1, khoản 2 Điều 102, khoản 2 Điều 161, khoản 1 Điều 162; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn X – hộ kinh doanh Dương Văn X.

2. Buộc bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X phải trả cho ông Dương Văn X – hộ kinh doanh Dương Văn X tổng cộng số tiền cả gốc và lãi là 88.884.000đ (Tám mươi tám triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn). Trong đó số tiền gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng); số tiền lãi là 28.884.000đ (Hai mươi tám triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí giám định: Buộc bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X có trách nhiệm liên đới hoàn trả lại cho ông Dương Văn X – hộ kinh doanh Dương Văn X số tiền chi phí giám định là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Dương Văn X tự nguyện trả lại cho anh Đặng Hồng X 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006622, biển số đăng ký số 19MD4-540.66 (Bản chính) và một chứng minh nhân dân của anh Đặng Hồng X (bản phô tô) và trả lại cho bà Lê Thị C một thẻ bảo hiểm y tế của bà C (bản phô tô).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị C và anh Đặng Hồng X phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.444.200đ (Bốn triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm đồng).

Hoàn lại cho ông Dương Văn X – hộ kinh doanh cá thể Dương Văn X số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0002386 ngày 09/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Đường sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang

